

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSST.

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quốc

2. Ông Lương Văn Duôi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/HSST ngày 26/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 04/6/2020 đối với bị cáo:

Phan Quang T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1967 tại xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 08/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ: Phùng Thị T, sinh năm: 1967 và 02 con, lớn 30 tuổi, nhỏ 28 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Nhân thân: Năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc ; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 16/3/2020 Tổ công tác Công an thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu Khu 6, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì phát hiện bắt quả tang Phan Quang T sinh 1967 trú tại Tiểu khu 6, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chếp chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ xanh bên trong chứa bột cục màu trắng (theo Phan Quang T khai là Heroine).

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Phan Quang T và xác định được khối lượng 0,45 gam, rút toàn bộ đánh ký hiệu T1 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 497/KLMT ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,45 gam; loại chất Heroine. Quá trình giám định đã sử dụng hết 0,18 gam; hoàn lại 0,27 gam đánh ký hiệu T1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phan Quang T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, Phan Quang T đi bộ từ nhà ở tiểu khu 6, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lên khu vực sân vận động huyện Thuận Châu thuộc tiểu khu 4, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến tiểu khu 4, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (T không biết tên và địa chỉ cư trú) 01 gói Heroine gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh với giá 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine, T cất vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi gần đến nhà thì bị Tổ Công tác Công an thị trấn Thuận Châu phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số vật chứng như đã nêu.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSTC ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Phan Quang T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Quang T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Quang T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Quang T mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16/3/2020 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,27 gam, ký hiệu T1 hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì thư.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Quang T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,45 gam của bị cáo Phan Quang T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại điểm c, khoản 1, 5 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người đã có 03 tiền án đã được xóa án tích là nhân thân xấu. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với các tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,27 gam, ký hiệu T1 hoàn lại sau giám định cần vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với nguồn gốc số Heroine đã thu giữ theo bị cáo Phan Quang T khai là mua của một người đàn ông dân tộc thái (T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), địa điểm mua là ở khu vực sân vận động huyện Thuận Châu, T mua hết số tiền 70.000 đồng. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tuyên bố bị cáo Phan Quang T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Phan Quang T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16/3/2020 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Tiếp tục giam giữ bị cáo Phan Quang T trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy :

+ Một phong bì thư có viền xanh đỏ , ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Phan Quang T – Tàng trữ trái phép chất ma túy , bắt ngày 16/3/2020, mặt sau được dán niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 024047, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký , họ tên giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong , hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: 01 (một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có số 000342 đề lên các mép dán của phong bì , trên giấy niêm phong có chữ ký , họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi: “*Vật chứng vụ Phan Quang T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/3/2020 tại thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, gồm có: Phong bì niêm phong cũ và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi*

giám định ký hiệu T 1 không sử dụng đến trong quá trình giám định , có khối lượng 0,27 gam”.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Bị cáo Phan Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 BLTTHS : Bị cáo Phan Quang T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải